TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2019/QĐST - DS	*Bình Xuyên, ngày 09 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 82/2019/TLST- DS ngày 25 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: Ông Đào Chí D, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Bị đơn: Ông Trần Minh V, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963

Cùng có địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Vợ chồng ông Trần Minh V và bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả cho ông Đào Chí D tổng số tiền là 1.246.600.000 đồng (Một tỷ hai trăm bốn mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 946.600.000 đồng (Chín trăm bốn mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng) và tiền lãi là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) theo giấy biên nhận vay tiền lập ngày 14 tháng 12 năm 2017.

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày ban hành quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận là 10%/năm.

Về án phí: Ông Trần Minh V và bà Nguyễn Thị L phải chịu 24.699.000 đồng (Hai mươi bốn triệu sáu trăm chín mươi chín nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Đào Chí D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại ông D 19.500.000 đồng (Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0006263 ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thanh Danh

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Xuyên, ngày 25 tháng 5 năm 2017

BIÊN BẢN
LẤY LỜI KHAI CỦA ĐƯƠNG SỰ

Vào hồi 13 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 5 năm 2017

Tại Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

Chúng tôi là Phùng Thị Tố Uyên – Thẩm phán và Lê Minh Hoàng – Thư ký Tòa án

Tiến hành lấy lời khai của: Anh Trần Trung Kiên, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Tứ Kỳ, xã Bình Dương, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án dân sự thụ lý số 18/2017/TLST – DS ngày 20/3/2017 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Anh Trần Trung Kiên trình bày:

Ngày 19/5/2014, vợ anh là Nguyễn Thị Thanh Xuân có ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng một thành viên Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng để vay số tiền là 52.500.000 đồng. Mục đích vay là: Tiêu dùng cá nhân. Lãi suất của khoản vay là do hai bên thỏa thuận.

Phương thức trả nợ là: Trả chậm trong vòng 36 tháng. Tổng số tiền chị Xuân phải thanh toán cho Ngân hàng một thành viên Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng trong vòng 36 tháng bao gồm cả gốc và lãi là 86.750.000 đồng. Kỳ thanh toán là vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/7/2014.

Việc vay và sử dụng vốn vay của Ngân hàng một thành viên Ngân hàng là sử dụng vào mục đích chung của vợ chồng anh. Vì vậy anh đồng ý cùng chị Xuân trả nợ cho Ngân hàng một thành viên Ngân hàng.

Anh và chị Xuân đã trả được cho Ngân hàng một thành viên Ngân hàng số tiền 14.356.765 đồng, sau đó do làm ăn thua lỗ nên không trả được nợ cho Ngân hàng một thành viên Ngân hàng theo như thỏa thuận.

Nay Ngân hàng một thành viên Ngân hàng yêu cầu chị Xuân phải trả 38.143.235 đồng tiền gốc cùng tiền lãi là 25.541.552 đồng và lãi phát sinh của số tiền gốc 38.143.235 đồng tính từ ngày 21/02/2017 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng một thành viên Ngân hàng vợ chồng anh không có ý kiến gì. Tuy nhiên do điều kiện kinh tế khó khăn nên không thể trả ngay toàn bộ số tiền

trên cho Ngân hàng một thành viên Ngân hàng được nên xin trả dần mỗi tháng 01 triệu đồng tiền gốc từ tháng 6 năm 2017 cho đến khi trả hết nợ. Còn tiền lãi anh đề nghị Ngân hàng một thành viên Ngân hàng miễn toàn bộ.

Ngoài ra anh không trình bày gì thêm.

Biên bản lập xong kết thúc vào hồi 14 giờ 05 phút cùng ngày. Người khai đã được tự đọc lại biên bản và công nhận biên bản ghi đúng lời khai của họ và nhất trí ký tên.

Người khai	**Thư ký ghi biên bản**	**Người lấy lời khai**
		Phùng Thị Tố Uyên